

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /2018/UHY - HĐKT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Việc: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội về hoạt động thương mại tại Việt Nam.
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội về Kiểm toán độc lập tại Việt Nam.
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán.
- Theo thoả thuận giữa Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY LTD).

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Người đại diện : Ông Hồ Viết Lâm
Chức vụ : Giám Đốc
Địa chỉ : Số 467 đường Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại : (037) 3721 205 Fax: (037) 3721 205
Mã số thuế : 2800152894

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Người đại diện : Ông Phạm Gia Đạt
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Giấy uỷ quyền số : 09/2018/UHY-UQ ngày 01/10/2018 của Tổng Giám đốc
Trụ sở : Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 024.3755 7446 Fax: 024. 3755 7448
Số tài khoản : 02027914.009
Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội
Mã số thuế : 0102021062

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính được trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam trên tất cả các khía cạnh trọng yếu.

ĐIỀU 2 : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán; bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

Bên B sẽ cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán tại Văn phòng Công ty của Bên A.

Thời gian tiến hành thực hiện cuộc kiểm toán sẽ do hai bên bàn bạc, thảo luận và thống nhất căn cứ theo tình hình cụ thể.

Báo cáo kiểm toán dự thảo sẽ được Bên B gửi cho Bên A sau khi kết thúc kiểm toán trực tiếp và các bên thống nhất về các bút toán điều chỉnh và các nội dung thông tin cần giải trình hoặc công bố báo cáo.

Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành không chậm hơn 07 ngày kể từ ngày các Bên thống nhất các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán dự thảo.

Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán hai bên phải thông báo cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tài liệu bao gồm:

- 05 bộ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 bằng tiếng Việt;
- 03 bộ Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các vấn đề cần hoàn thiện trong hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán.

528
G T
H A
ONG
NH D
I H O
VT.TY

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Phí dịch vụ kiểm toán theo phạm vi công việc quy định tại điều 1 của hợp đồng là **100.000.000 đồng**.

(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.)

Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng.

2. Phương thức thanh toán

- 50% giá trị hợp đồng được thanh toán ngay sau khi kí hợp đồng và hợp đồng có hiệu lực;
- 50% giá trị hợp đồng sau khi bên B bàn giao cho bên A đầy đủ số lượng báo cáo được quy định tại điều 4 của hợp đồng và hóa đơn tài chính được bên A chấp nhận.

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ 02 bản, bên A giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên và hết hiệu lực khi thanh lý xong.

Đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN UHY**

Đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA**

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Gia Đạt

Giám Đốc



Hồ Việt Lâm